

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về chủ trương đầu tư**

**Công trình: Khoan thêm 02 giếng, lắp đặt đường ống và hệ thống điện từ giếng đến trạm vận hành Nhà máy nước Phước Quang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;*

*Căn cứ Văn bản số 1039/UBND-TC ngày 05/7/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Khoan thêm 02 giếng, lắp đặt đường ống và hệ thống điện từ giếng đến trạm vận hành tại Nhà máy nước Phước Quang;*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện tại Tờ trình số 129/TTr-BQLNS ngày 24/8/2022 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 385/BC-PTCKH ngày 24/8/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Khoan thêm 02 giếng, lắp đặt đường ống và hệ thống điện từ giếng đến trạm vận hành Nhà máy nước Phước Quang do Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

**1. Mục tiêu đầu tư:** Nhằm đảm bảo phục vụ tốt cho việc cấp nước sinh hoạt cho nhân dân sử dụng.

**2. Quy mô đầu tư dự án:**

Căn cứ tình hình thực tế đầu nôi, lắp đặt đường ống nước thô khối lượng đầu tư xây dựng các tuyến như sau:

- Giếng nước thô G1 với tổng chiều dài L= 300m ống PVC D90 dày 4.3 ly.
- Giếng nước thô G2 với tổng chiều dài L= 235m ống PVC D90 dày 4.3 ly.
- Xây dựng mới 02 phòng bơm cho 02 giếng nước thô, diện tích mỗi phòng

bơm là  $S = 4m^2$ .

- Khoan thêm 02 giếng nước:

+ Giếng G1: Khoan sâu 36m lắp đặt ống vách PVC D250 dày 7,3mm dài 23m, ống lắng PVC D114 dày 5,0mm dài 1m và ống lắng PVC D114 dày 5,0mm dài 12 m.

+ Giếng G2: Khoan sâu 38m lắp đặt ống vách PVC D250 dày 7,3mm dài 23m, ống lắng PVC D114 dày 5,0mm dài 1m và ống lắng PVC D114 dày 5,0mm dài 14 m.

\* **Phần điện:**

- Điểm đầu: vị trí cột hiện có Nhà máy nước Phước Quang.

- Điểm cuối: Giếng G1 và G2.

- Dây ABC 4x35mm<sup>2</sup>; Lt = 560m.

- Đóng cột: 02 móng; KT: 0,4x04x0,4m.

- Cột sắt tráng kẽm: 2 cột.

- Cùm xà, bu lông: mạ kẽm nhúng nóng.

- Cách điện PS, PA.

- Đầu nối dùng kẹp răng, kẹp cáp phù hợp với dây dẫn.

**3. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**4. Dự kiến tổng mức đầu tư: 624.572.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	546.679.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	15.859.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	50.135.000 đồng;
- Chi phí khác:	11.899.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	0 đồng.

**5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:**

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện Tuy Phước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: Đầu tư từ Quỹ khấu hao tài sản của Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện.

**6. Địa điểm thực hiện dự án:** xã Phước Quang, huyện Tuy Phước.

**7. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2022.

**8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn:** Công trình hạ tầng kỹ thuật.

**9. Hình thức đầu tư của dự án:** Theo Luật Đầu tư công.

**Điều 2.** Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Trưởng ban Ban Quản lý Nước sạch và VSMT huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**